



## GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN VIMUTTI MAGGA

*Thiền Nhứt chuyển dịch sang tiếng Việt*



### Phẩm 7: *Phân biệt Hành xứ* (Các Đề mục quán tưởng)

Vào thời đó, vị thầy mà người đệ tử nương theo học, sau khi quán sát tánh hạnh của người học trò, mới đem *ba mươi tám đề mục quán tưởng* (= các hành xứ) ra truyền dạy, khiến cho việc tu hành được tương ứng với tánh hạnh.

*Hỏi: Ba mươi tám hành xứ (đề mục quán tưởng) là những gì?*

*Đáp:* Đó là mười **nhứt thiết nhập**: (= *Biến xứ, Kasina*) về đất, về nước, về lửa, về gió, về xanh, về vàng, về đỏ, về trắng, về Không-xứ, về thức xứ. Cộng với mười **tướng bất tịnh**: tướng sinh chướng, tướng tái xanh, tướng ri mù, tướng rã rời, tướng bị gặm nhấm, tướng thân thịt rã nát, tướng đậm chém nát, tướng dính máu huyết, tướng trùng hôi, tướng xương. Lại cộng thêm mười **niệm**: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm Thiên, niệm về sự chết, niệm thân, niệm hơi thở, niệm an tịch. Lại cộng thêm bốn **tâm vô lượng**: từ, bi, hỉ, xả. Và thêm bốn **quán tưởng**: về tứ đại (= đất, nước, gió, lửa), về thức ăn bất tịnh, về vô sở hữu xứ, về phi phi tướng xứ. Đây là ba mươi tám hành xứ (làm đề mục quán tưởng).

Có *chín cách* để thấy rõ *hiệu lực tối thắng* của 38 hành xứ kể trên: (1) thiền, (2) vượt thắng, (3) tăng lên, (4) nhân duyên, (5) sự tướng, (6) thù thắng, (7) cánh giới, (8) nắm giữ, (9) tánh hạnh người; nhờ đó, biết được công đức thù thắng của đề mục.

*Hỏi: Thế nào là do Thiên?*

*Đáp:* Có mười đề mục đưa đến sự thành tựu được *thiền ngoại hành*; mười đề mục khiến thành tựu được *sơ thiền*; một đề mục thành được *tam thiền*; một đề mục thành được *tứ thiền*; chín đề mục thành tựu được *tứ thiền, ngũ thiền*; bốn đề mục thành tựu được *vô sắc tứ thiền*.

*Hỏi: Thế nào là mười đề mục thành tựu được thiền ngoại hành?*

*Đáp:* Trừ niệm hơi thở và niệm thân ra, tám đề mục còn lại trong mười niệm, và phép quán tưởng tứ đại, tướng thực phẩm bất tịnh, cộng lại là mười món đưa đến *thiền ngoại hành*.

*Hỏi: Thế nào là mười một đề mục thành tựu sơ thiền?*

*Đáp:* Mười pháp quán tưởng bất tịnh và niệm về thân đưa đến sự thành tựu *sơ thiền*.

*Hỏi: Thế nào là ba đề mục thành tựu được tam thiền?*

*Đáp:* Đó là quán ba *tâm vô lượng*: từ, bi, hỉ.

*Hỏi:* Thế nào là một đề mục thành tựu được *tứ thiên*?

*Đáp:* Đó là quán *tâm vô lượng*: *xả*.

*Hỏi:* Thế nào là chín đề mục thành tựu được *tứ thiên*, *ngũ thiên*?

*Đáp:* Trừ nhứt thiết nhập về *không* và về *thức* ra, tám nhứt thiết nhập (= biến xứ) còn lại cùng niệm *hơi thở*, đồng đưa đến sự thành tựu *tứ thiên*, *ngũ thiên*.

*Hỏi:* Thế nào là bốn đề mục thành tựu được bốn *cõi vô sắc*?

*Đáp:* Các nhứt thiết nhập (= Kasinas) về Không-xứ, thức xứ, về vô sở hữu xứ, về phi phi tướng xứ thành tựu cõi vô sắc.

Như thế, do *thiền* mà có thể biết được thắng điểm của các hành xứ (= đề mục quán tưởng).

*Hỏi:* Thế nào là *do vượt lên thắng*?

*Đáp:* Bước vào hành xứ (tức thực tập các đề mục) thành tựu được sự vượt lên thắng khỏi cõi sắc. Trừ nhứt thiết nhập về vô sắc, tám nhứt thiết nhập còn lại và ba mươi hành xứ còn lại chẳng vượt lên thắng khỏi cõi sắc. Lại nữa, có ba đề mục vượt thắng lên khỏi sự việc: ba nhứt thiết nhập về vô sắc, và về vô sở hữu xứ; ba mươi lăm đề mục còn lại thì chẳng thành tựu được sự vượt lên khỏi sự việc. Lại nữa, có một đề mục vượt lên khỏi thọ và tưởng, đó là phi phi tướng xứ; ba mươi bảy đề mục còn lại thì chẳng vượt lên khỏi được thọ và tưởng.

Như thế, do *vượt thắng lên* mà có thể biết được các công đức thù thắng của các hành xứ (= đề mục quán tưởng).

*Hỏi:* Thế nào là do sự *tăng trưởng*?

*Đáp:* Mười bốn hành xứ (= đề mục quán tưởng) có thể khiến cho có sự tăng trưởng: đó là mười nhứt thiết nhập (tức là mười *biến xứ*, hay là mười *kasinas*), và bốn tâm vô lượng; hai mươi bốn hành xứ còn lại chẳng có khả năng làm tăng trưởng.

Như thế, do sự *tăng trưởng* mà biết được sự thù thắng của các hành xứ.

*Hỏi:* Thế nào là do *nhân duyên*?

*Đáp:* Chín hành xứ làm nhân duyên đưa đến sự chứng đắc thần thông: đó là, ngoại trừ nhứt thiết nhập về vô sắc ra, tám nhứt thiết nhập còn lại với nhứt thiết nhập về Hư-không. Ba mươi bảy hành xứ còn lại chẳng làm nhân duyên cho sự chứng đắc thần thông, nhưng các hành xứ này làm nhân duyên đưa tới Tỳ-bà-xá-na (= Huệ kiến), ngoại trừ phi phi tướng xứ vì hành xứ này chẳng làm nhân duyên đưa tới Huệ kiến.

Như thế, do *nhân duyên* mà biết được các thắng điểm của các hành xứ, tức là của các đề mục quán tưởng.

*Hỏi:* Thế nào là do *sự tương (làm đối tượng)*?

*Đáp:* Hai mươi một hành xứ lấy sự phân biệt sự tương làm đối tượng, mười hai hành xứ lấy bản thể thực sự làm đối tượng, năm hành xứ lấy sự chẳng phân biệt sự tương với bản thể thực sự mà làm đối tượng.

*Hỏi:* Thế nào là hai mươi một hành xứ lấy sự phân biệt sự tương làm đối tượng?

*Đáp:* Ngoại trừ nhứt thiết nhập về thức ra, chín nhứt thiết nhập còn lại, với mười tướng bất tịnh, với niệm hơi thở và niệm thân, đều lấy sự phân biệt sự tướng làm đối tượng.

*Hỏi:* Thế nào là mười hai hành xứ lấy bản thể thực sự làm đối tượng?

*Đáp:* Đó là nhứt thiết nhập về thức, cùng phi phi tướng xứ và mười thiền ngoại hành.

*Hỏi:* Thế nào là năm hành xứ lấy sự chẳng phân biệt sự tướng với bản thể thực sự làm đối tượng?

*Đáp:* Đó là bốn tâm vô lượng, và vô sở hữu xứ.

Lại nữa, hai hành xứ, lấy sự tướng của việc tạo ra trong tâm (nội doanh) cùng chuyện xảy ra trong tâm (nội sự) làm đối tượng, là nhứt thiết nhập về thức và phi phi tướng xứ.

Hai hành xứ, lấy sự tướng của việc tạo ra trong tâm (nội doanh sự) cùng chuyện xảy ra bên ngoài (ngoại sự) làm đối tượng, là niệm hơi thở và niệm thân.

Một hành xứ, lấy sự tướng của chuyện tạo ra bên ngoài (ngoại doanh) cùng việc xảy ra trong tâm (nội sự) làm đối tượng, là niệm về sự chết.

Hai mươi một hành xứ, lấy sự tướng của chuyện tạo ra bên ngoài (ngoại doanh) cùng việc xảy ra bên ngoài (ngoại sự) làm đối tượng, là mười tướng bất tịnh, bốn tâm vô lượng, bốn nhứt thiết nhập về sắc, nhứt thiết nhập về Hư-không, niệm Phật, và niệm Tăng.

Bốn hành xứ, lấy sự tướng của chuyện trong tâm tạo nên, gây thành việc xảy ra bên ngoài (nội doanh nội sự thiết ngoại sự), làm đối tượng, là niệm giới, niệm thí, quán tưởng về tứ đại, và thức ăn bất tịnh.

Bốn hành xứ, lấy sự tướng của việc tạo ra bên ngoài do tâm bên trong xếp đặt nên (nội doanh ngoại sự thiết ngoại doanh sự) làm đối tượng, là bốn nhứt thiết nhập về sắc.

Hai hành xứ, lấy sự tướng của việc xảy ra trong tâm và bên ngoài, do việc tạo nên trong tâm và bên ngoài gây ra, (thiết nội doanh sự, thiết ngoại doanh sự, thiết nội sự, thiết ngoại sự) làm đối tượng, là niệm Phật và niệm an tịch.

Một hành xứ lấy sự tướng của chuyện trong tâm, gây nên do việc đã tạo bên trong và bên ngoài (nội ngoại doanh sự, nội sự) làm đối tượng, là niệm Thiên.

Một hành xứ lấy sự tướng của chuyện tạo nên bên trong (nội doanh sự) nhưng chẳng ưng nói về chuyện trong tâm và ngoài tâm (nội sự, ngoại sự) làm đối tượng, là vô sở hữu xứ.

Hai hành xứ lấy sự tướng của việc quá khứ làm đối tượng là nhứt thiết nhập về thức, và phi phi tướng xứ.

Một hành xứ lấy sự tướng của việc tương lai làm đối tượng là niệm về sự chết.

Một hành xứ lấy sự tướng của việc hiện tại làm đối tượng là niệm Thiên.

Sáu hành xứ lấy sự tướng của các việc quá khứ, vị lai và hiện tại làm đối tượng là: niệm Phật, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, và quán tưởng về tứ đại và tướng về thức ăn bất tịnh.

Hai hành xứ, lấy sự tướng của việc quá khứ, hiện tại nhưng chẳng ưng nói về vị lai, làm đối tượng, là niệm Pháp và niệm an tịch.

Hai mươi sáu hành xứ chẳng ưng nói về sự việc của ba thời quá khứ, hiện tại và vị lai, là chín nhứt thiết nhập, mười tướng bất tịnh, bốn tâm vô lượng, niệm hơi thở, niệm thân, cùng vô sở hữu xứ.

Bốn hành xứ lấy sự tướng của việc động làm đối tượng là: nhứt thiết nhập về lửa, về gió, và tướng trùng hôi, cùng niệm hơi thở; sự tướng thì chẳng động, còn môi trường của chúng ắt phải động, ngoại trừ ba mươi bốn sự việc bất động.

Như thế, do lấy *sự tướng làm đối tượng* mà biết được các hành xứ (= các đề mục quán tướng).

*Hỏi:* Thế nào là do *thù thắng*?

*Đáp:* Tám nhứt thiết nhập, bốn định vô sắc, được gọi là thù thắng, vì là sự việc chân thực. Do vì tám nhứt thiết nhập được gọi là định thắng, nên khi đắc được cõi tứ thiên, bốn định vô sắc được gọi là *định thắng*. Mười tướng bất tịnh và tướng thức ăn bất tịnh gọi là *tướng thắng*, do vì nơi sắc, hình, hư-không, phương hướng, phân biệt, hoà hiệp, kết hiệp, và tướng bất tịnh. Mười niệm xứ được gọi là *thù thắng*, do vì niệm trở nên vi tế, và sự chú tâm theo sát với niệm. Bốn tâm vô lượng là thù thắng vì chẳng còn gì vượt quá hơn được, do sự tăng thêm lợi ích. Quán tứ đại gọi là *huệ thắng*, do vì có sự liên kết với Hư-không.

Như thế, do *thù thắng* mà biết được các hành xứ.

*Hỏi:* Thế nào là do *cảnh giới*?

*Đáp:* Mười hai hành xứ chẳng sanh lên *cảnh giới Thiên*, đó là mười tướng bất tịnh, với niệm thân và tướng thức ăn bất tịnh. Mười ba hành xứ chẳng sanh lên *cảnh giới sắc*, đó là mười hai hành xứ đầu tiên với niệm hơi thở. Ngoại trừ hành xứ vô sắc xứ, các hành xứ còn lại chẳng sanh lên *cảnh giới vô sắc*.

Như thế, do *cảnh giới* mà biết được các hành xứ.

*Hỏi:* Thế nào là do *nắm giữ*?

*Đáp:* Mười bảy hành xứ nắm giữ tướng do sự *thấy*: đó là, ngoại trừ nhứt thiết nhập về gió và về vô sắc ra, bảy nhứt thiết nhập còn lại cùng với mười tướng bất tịnh. Niệm hơi thở là hành xứ do sự *xúc chạm* mà nắm giữ. Nhứt thiết nhập về gió là hành xứ nắm giữ *hoặc do sự thấy, hoặc do sự xúc chạm*. Mười chín hành xứ còn lại do sự *nghe* mà phân biệt nắm giữ.

Lại có năm hành xứ mà người sơ học tọa thiền chẳng nên thực tập là bốn cõi vô sắc và tâm xả. Các hành xứ còn lại, người ấy có thể học được.

Như thế, do *nắm giữ* mà biết được các hành xứ.

*Hỏi:* Thế nào là do *tánh hạnh người*?

*Đáp:* Người *tánh hạnh hay ham muốn* chẳng nên tu bốn tâm vô lượng, do vì tướng tịnh. Tại sao vậy? Vì tánh hạnh người hay ham muốn chẳng thường khởi ý về tướng tịnh, cũng tựa như người bị bệnh đăm mà ăn nhiều thức ăn mỡ béo chẳng hợp vậy. Người *tánh hạnh hay giận hờn* chẳng nên tu mười tướng bất tịnh, do vì tướng hờn giận thường khởi lên, cũng tựa như người bị bệnh đăm mà ăn uống các chất nóng chẳng hợp vậy. Người *tánh hạnh ngu si* vì trí huệ chẳng tăng trưởng, thiếu sự khéo léo, cho nên chẳng nên tu các hành xứ, nếu chẳng khéo léo mà cố tinh tấn tu cũng chẳng có kết quả, tựa như người cỡi voi mà chẳng cầm theo cây móc câu để kèm giữ voi.

Người tánh hạnh hay ham muốn nên tu các tướng bất tịnh và quán tướng về thân, vì để đối trị lại các ham muốn. Người tánh hạnh hay giận hờn nên tu bốn tâm vô lượng, vì sự sân hận được đối trị; hoặc nên tu nhưt thiết nhập về sắc, khiến tâm biết tùy theo đó. Người *tánh hạnh hay tin* nên tu sáu niệm xứ vì niệm Phật khiến niềm tin sơ khởi được an định lại. Người *tánh hạnh ý trí* nên tu quán tứ đại, tướng thức ăn bất tịnh, niệm về sự chết, niệm an tịch, vì đã sẵn có ý trí thâm sâu.

Lại nữa, người tánh hạnh ý trí đối với tất cả các hành xứ, có thể tu mà chẳng phương hại chi cả. Người *tánh hạnh ham hiểu biết* nên tu niệm hơi thở, để đoạn các tư tưởng rời rạc thiếu mạch lạc. Người tánh hạnh ngu si dùng lời mà hỏi Pháp, theo thời mà nghe Pháp, cung kính đối với Pháp bảo và vị thầy bốn sư mà mình đang nương tựa học hỏi, khiến cho trí uê tăng trưởng rồi tùy theo sở thích mà chọn các hành xứ, riêng niệm về sự chết và quán tướng tứ đại là thủ thắng nhưt cho anh ta.

Lại có thuyết nói: Khi phân biệt các hành xứ, tôi đã thấy sự thù thắng của chúng. Tuy nhiên, sự phân biệt ra sáu hạng người có thể *tóm lại thành ba*.

*Hỏi:* Nếu quả như vậy, thì lúc ban đầu có gì phương hại?

*Đáp:* Có hai hạng người *tánh hạnh hay ham muốn*: (1) người độn căn, căn tánh chậm chạp và (2) người lợi căn, căn trí lanh lẹ. Với người tánh hạnh hay ham muốn mà độn căn, nên tu quán tướng bất tịnh, vì đối trị được các ham muốn của y, đó là điều nên dạy cho y để trừ lòng ham muốn. Người tánh hạnh hay ham muốn mà căn trí lanh lợi (lợi căn) nên tu các niệm xứ để làm tăng trưởng lòng tin còn sơ khởi nơi y, đó là điều nên dạy cho y diệt trừ lòng dục.

Có hai hạng người *tánh hạnh hay giận hờn*: kẻ độn căn và người lợi căn. Người hay giận mà độn căn nên tu bốn tâm vô lượng, vì để đối trị lại tánh giận hờn, đó là điều nên dạy cho y tu hành để trừ sân hận. Người hay giận mà lợi căn nhờ trí huệ tăng trưởng, nên tu các thắng xứ, đó là điều nên dạy cho y tu hành để diệt lòng sân.

Người *tánh ngu si* cũng có hai hạng: kẻ vô căn và người độn căn. Người vô căn, đã ngu si lại chẳng có khả năng nào, thì chẳng nên dạy tu các hành xứ. Còn người tánh hạnh ngu si mà độn căn nên tu niệm hơi thở, để đối trị sự loạn tướng.

Như thế, đã tóm lược thành ba hạng người, chẳng chi phương hại. Theo như pháp nói trên, các nhưt thiết nhập và niệm hơi thở, được phát triển thêm xuyên qua Không-xứ, thành được tất cả các hành xứ chẳng có phương hại chi. Nếu có đủ công đức thù thắng, việc tu tập các hành xứ sẽ thành tựu chẳng trở ngại.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#)

Phần Chánh văn: [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08.1](#) | [08.2](#) | [08.3](#) | [08.4](#) | [08.5](#) | [09](#) | [10](#) | [11](#) | [12](#)  
Phần tìm hiểu: [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08.1](#) | [08.2](#) | [08.3](#) | [08.4](#) | [08.5](#) | [09](#) | [10](#) | [11](#) | [12](#) | [Tổng kết](#)

*Chân thành cảm ơn Cư sĩ Thiện Nhựt đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 01-2004)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

*last updated: 16-01-2004*